

PHU LUC:

Nội dung và phân công trách nhiệm thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
(Kèm theo Công văn số 3388 /UBND-NC ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum).

| STT | Tiêu chí | Điểm số | Trách nhiệm thực hiện | | Tài liệu chứng minh |
|-----|--|---------|-----------------------|---|--|
| | | | Chủ trì | Phối hợp | |
| I | Nhóm tiêu chí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật | 30 | | | |
| 1. | Ban hành theo thẩm quyền các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý | 04 | | | |
| a) | Ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm | 01 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Chương trình, Kế hoạch (ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản) |
| | Không ban hành | 0 | | | |
| b) | Ban hành chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hoặc phù hợp với đặc thù của địa bàn, lĩnh vực quản lý | 01 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Chương trình, Kế hoạch, Công văn... (ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản) |
| | Không ban hành | 0 | | | |
| c) | Ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trung hạn và dài hạn theo hướng dẫn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền | 01 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Chương trình, Kế hoạch (ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản) |
| | Không ban hành | 0 | | | |
| | Trường hợp trong kỳ đánh giá không phát sinh nhiệm vụ | 01 | | | |
| d) | Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý | 01 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Chương trình, Kế hoạch, Công văn... (ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ |

| | | | | | |
|-----------|--|-----------|------------|---|--|
| | | | | | <i>quan ban hành, trích yếu văn bản)</i> |
| | Không ban hành | 0 | | | |
| 2. | Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý | 04 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Kế hoạch, công văn, báo cáo, tài liệu... |
| a) | Hoàn thành từ 90% đến 100% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 04 | | | |
| b) | Hoàn thành từ 80% đến 90% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 03 | | | |
| c) | Hoàn thành từ 70% đến 80% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 02 | | | |
| d) | Hoàn thành từ 60% đến 70% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 01 | | | |
| đ) | Hoàn thành dưới 60% các nhiệm vụ và hoạt động đề ra | 0 | | | |
| 3. | Về thời điểm ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý | 02 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản |
| a) | Ban hành trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | 02 | | | |
| b) | Ban hành trong thời hạn trên 15 ngày làm việc và dưới 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | 01 | | | |
| c) | Ban hành sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên ban hành chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | 0 | | | |
| 4. | Xác định nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục | 05 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, | Ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban |

| | | | | | |
|----|---|----|---|--|--|
| | pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý | | | đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | hành, cơ quan ban hành, trích yếu văn bản |
| a) | Xác định nội dung phô biến, giáo dục pháp luật: | | | | |
| | - Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng | 02 | | | |
| | - Có xác định nhưng không phù hợp với từng nhóm đối tượng | 01 | | | |
| | - Trường hợp không xác định | 0 | | | |
| b) | Xác định hình thức phô biến, giáo dục pháp luật: | | | | |
| | - Có xác định phù hợp với từng nhóm đối tượng | 02 | | | |
| | - Có xác định nhưng không phù hợp với từng nhóm đối tượng | 01 | | | |
| | - Trường hợp không xác định | 0 | | | |
| c) | Có chỉ đạo, hướng dẫn việc xác định nội dung và hình thức phô biến, giáo dục pháp luật đặc thù phù hợp với từng nhóm đối tượng trong lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý | 01 | | | |
| | Trường hợp không có chỉ đạo, hướng dẫn | 0 | | | |
| 5. | Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phô biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật | 05 | | | Kế hoạch, công văn, giấy mời, báo cáo, tài liệu, hình ảnh... |
| a) | Hằng năm có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phô biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý | | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | |
| | - Từ 80% trở lên | 03 | | | |
| | - Từ 65% đến 80% | 02 | | | |
| | - Từ 50% đến 65% | 01 | | | |
| | - Dưới 50% | 0 | | | |
| b) | Hằng năm có tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phô biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ người làm công tác quản lý nhà nước về phô biến, giáo dục pháp luật | | Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố | | |

| | | | | | |
|----|---|---------|---|--|--|
| | - Từ 80% trở lên | 02 | | | |
| | - Từ 65% đến 80% | 01 | | | |
| | - Dưới 65% | 0 | | | |
| 6. | Tổ chức cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ | 05 | Sở Tư pháp | | Số lượng văn bản; tên văn bản (Ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, trích yếu văn bản) |
| a) | Tổ chức cập nhật đầy đủ | 03 | | | |
| | Cập nhật không đầy đủ tùy theo tính chất, mức độ | 01 - 02 | | | |
| | Không cập nhật | 0 | | | |
| b) | Tổ chức cập nhật kịp thời theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ: | | | | |
| | - Cập nhật đúng thời hạn theo quy định | 02 | | | |
| | - Cập nhật trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc so với thời hạn theo quy định | 01 | | | |
| | - Cập nhật trong thời hạn trên 15 ngày làm việc so với thời hạn theo quy định | 0 | | | |
| 7. | Thông kê, báo cáo, tổng kết, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật | 05 | | | |
| a) | Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, tổng kết theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền | 02 | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | Ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, trích yếu thông kê, báo cáo, tổng kết |
| | Trường hợp có thực hiện nhưng không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền | 01 | | | |
| | Không thực hiện | 0 | | | |
| b) | Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra về phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định của pháp luật và hướng | 01 | Sở Tư pháp, Thanh tra | | Ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, trích yếu thông báo, |

| | | | | | |
|------------|--|-----------|---|--|---|
| | dẫn của cơ quan có thẩm quyền | | tỉnh, UBND các huyện, thành phố | | kết luận thanh tra, kiểm tra |
| | Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền | 0 | | | |
| c) | Thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về phô biến, giáo dục pháp luật đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền | 01 | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | Ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, trích yếu văn bản |
| | Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền | 0 | | | |
| d) | Thực hiện việc xử lý vi phạm pháp luật về phô biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền | 01 | Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố | | Ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành, trích yếu văn bản |
| | Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền | 0 | | | |
| II. | Nhóm tiêu chí triển khai các hoạt động phô biến, giáo dục pháp luật | 20 | | | |
| 1. | Thực hiện trách nhiệm đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều 13 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật | 04 | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | Tài liệu, tin, bài, hình ảnh... (Ghi rõ ngày, tháng đăng tải) |
| a) | Đăng tải đầy đủ: | | | | |
| | - Đăng tải từ 90% trở lên | 03 | | | |
| | - Đăng tải từ 80% đến 90% | 02 | | | |
| | - Đăng tải từ 70% đến 80% | 01 | | | |

| | | | | | |
|----|--|----|---|---------------------------|--|
| | - Đăng tải dưới 70% | 0 | | | |
| b) | Đăng tải kịp thời: | | | | |
| | - Đăng tải chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải | 01 | | | |
| | - Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải | 0 | | | |
| 2. | Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động thuộc phạm vi quản lý | | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | Kế hoạch, công văn, giấy mời, báo cáo, tài liệu... |
| a) | Tổ chức đầy đủ, kịp thời | 04 | | | |
| b) | Tổ chức đầy đủ nhưng chưa kịp thời | 03 | | | |
| c) | Có tổ chức nhưng không đầy đủ, chưa kịp thời | 02 | | | |
| d) | Trường hợp không tổ chức thực hiện | 0 | | | |
| 3. | Tổ chức truyền thông, phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật mới thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý bằng một trong các hình thức quy định tại Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật | | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | Kế hoạch, công văn, giấy mời, báo cáo, tài liệu... |
| a) | Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời | 04 | | | |
| b) | Tổ chức triển khai đầy đủ nhưng chưa kịp thời | 03 | | | |
| c) | Tổ chức triển khai không đầy đủ, chưa kịp thời | 02 | | | |
| d) | Trường hợp không triển khai thực hiện | 0 | | | |
| 4. | Chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bố trí, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý | 04 | Sở Giáo dục và Đào tạo | UBND các huyện, thành phố | Kế hoạch, công văn, báo cáo... |
| a) | Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhà trường, cơ sở giáo | 01 | | | |

| | | | | | |
|------|--|----|------------|---|--|
| | dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý tổ chức hoạt động giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp | | | | |
| | Trường hợp không có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn | 0 | | | |
| b) | Rà soát, chuẩn hóa, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giáo viên, giảng viên dạy pháp luật thuộc phạm vi quản lý | 02 | | | |
| | Trường hợp có rà soát, chuẩn hóa nhưng không tổ chức bồi dưỡng | 01 | | | |
| | Không thực hiện | 0 | | | |
| c) | Có chỉ đạo, hướng dẫn việc rà soát, chuẩn hóa nội dung chương trình, giáo trình, tài liệu phù hợp với các văn bản mới ban hành | 01 | | | |
| | Trường hợp không chỉ đạo việc rà soát, chuẩn hóa | 0 | | | |
| 5. | Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | 04 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Kế hoạch, công văn, báo cáo, hình ảnh hoạt động... |
| a) | Có ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra | 01 | | | |
| | Không có văn bản | 0 | | | |
| b) | Có triển khai các hoạt động cụ thể hưởng ứng | 02 | | | |
| | Không triển khai các hoạt động cụ thể | 0 | | | |
| c) | Có mô hình hưởng ứng Ngày Pháp luật hiệu quả, thường xuyên, liên tục | 01 | | | |
| | Không có mô hình hoặc không hiệu quả, thiếu thường xuyên | 0 | | | |
| III. | Nhóm tiêu chí về các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | 20 | | | |
| 1. | Xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật | 05 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Kế hoạch, công văn, giấy mời, báo cáo... |
| a) | Hằng năm có xây dựng, củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu | 03 | | | |

| | | | | | |
|----|---|-----|---|--|---|
| | cần nhiệm vụ | | | | |
| | Trường hợp có xây dựng nhưng không củng cố, kiện toàn | 1,5 | | | |
| | Không xây dựng, củng cố, kiện toàn | 0 | | | |
| b) | Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được sử dụng hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | 02 | | | |
| | Trường hợp có sử dụng nhưng hiệu quả không cao | 01 | | | |
| | Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật không tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật | 0 | | | |
| 2. | Bảo đảm tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật | 05 | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị, phòng, ban được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật - Số lượng cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị - Đánh giá (việc phân công, giao nhiệm vụ có phù hợp; có bảo đảm số lượng công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...) |
| a) | Có phân công, giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị làm đầu mối tham mưu, triển khai nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý | 02 | | | |
| | Trường hợp có phân công, giao nhiệm vụ nhưng không phù hợp với lĩnh vực, địa bàn quản lý | 01 | | | |
| | Không phân công, giao nhiệm vụ | 0 | | | |
| b) | Có bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn quản lý: | | | | |
| | - Bố trí đủ số lượng chỉ tiêu, biên chế được giao | 03 | | | |

| | | | | | |
|----|--|---------|---|--------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Chưa bố trí đủ số lượng chỉ tiêu, biên chế được giao - Không bố trí cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật | 02 0 | | | |
| 3. | Bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật | 07 | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Sở Tài chính | <ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật - Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, xã hội hóa) - Đánh giá (cơ quan, đơn vị có đề xuất kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật có được bố trí kinh phí đầy đủ...) |
| a) | Hàng năm đều bố trí đủ kinh phí thường xuyên triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước | 03 | | | Số liệu |
| | Trường hợp có bố trí nhưng không đủ để thực hiện nhiệm vụ được giao | 02 | | | |
| | Không bố trí | 0 | | | |
| b) | Hàng năm đều bố trí đủ kinh phí triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi được giao chủ trì thực hiện | 02 | | | Số liệu |
| | Trường hợp bố trí không đủ để thực hiện nhiệm vụ được giao | 01 | | | |
| | Không bố trí | 0 | | | |
| c) | Có triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật theo chủ trương xã hội hóa | 02 | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | Cung cấp số liệu (số tiền hoặc nguồn nhân lực, vật lực được tài trợ); hình ảnh hoạt động có liên quan |
| | Trường hợp có triển khai các hoạt động vận động tài trợ nhưng không thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia | 01 | | | |

| | | | | | |
|-----|--|----|---|---|--|
| | Không triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động các nguồn lực | 0 | | | |
| 4. | Bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật | 03 | | | |
| a) | Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Chính phủ | 02 | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | Số liệu cơ sở vật chất, phương tiện |
| | Trường hợp bảo đảm không đầy đủ | 01 | | | |
| | Không bảo đảm | 0 | | | |
| b) | Có triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định | 01 | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | | Kế hoạch, công văn, tin, bài, hình ảnh hoạt động, đường link... |
| | Không triển khai | 0 | | | |
| IV. | Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với xã hội | 20 | | | |
| 1. | Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự học tập, chủ động tìm hiểu pháp luật | | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch khảo sát; các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp cung cấp thông tin khảo sát và gửi Sở Tư pháp tổng hợp, đánh giá |
| a) | Đạt từ 85% đến 100% | 04 | | | |
| b) | Đạt từ 70% đến dưới 85% | 03 | | | |
| c) | Đạt từ 55% đến dưới 70% | 02 | | | |
| d) | Đạt dưới 55% | 01 | | | |
| 2. | Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết pháp luật | | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND | Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch khảo sát; các cơ |

| | | | | | |
|----|---|----|--------------|---|--|
| | | | | các huyện, thành phố | quan, đơn vị liên quan phối hợp cung cấp thông tin khảo sát và gửi Sở Tư pháp tổng hợp, đánh giá |
| a) | Đạt từ 85% đến 100% | 04 | | | |
| b) | Đạt từ 70% đến dưới 85% | 03 | | | |
| c) | Đạt từ 55% đến dưới 70% | 02 | | | |
| d) | Đạt dưới 55% | 01 | | | |
| 3. | Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu pháp luật | | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch khảo sát; các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp cung cấp thông tin khảo sát và gửi Sở Tư pháp tổng hợp, đánh giá |
| a) | Đạt từ 85% đến 100% | 04 | | | |
| b) | Đạt từ 70% đến dưới 85% | 03 | | | |
| c) | Đạt từ 55% đến dưới 70% | 02 | | | |
| d) | Đạt dưới 55% | 01 | | | |
| 4. | Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hài lòng về chất lượng hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật | | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch khảo sát; các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp cung cấp thông tin khảo sát và gửi Sở Tư pháp tổng hợp, đánh giá |
| a) | Đạt từ 85% đến 100% | 04 | | | |
| b) | Đạt từ 70% đến dưới 85% | 03 | | | |
| c) | Đạt từ 55% đến dưới 70% | 02 | | | |
| d) | Đạt dưới 55% | 01 | | | |
| 5. | Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý do không hiểu biết pháp luật giảm | | Công an tỉnh | | Cung cấp số liệu về tình hình vi phạm pháp luật: - Số liệu năm trước; - Số liệu năm đánh giá; - Tỷ lệ (%) tăng/giảm. |

| | | | | | |
|----|-------------------------|----|--|--|--|
| a) | Đạt từ 85% đến 100% | 04 | | | |
| b) | Đạt từ 70% đến dưới 85% | 03 | | | |
| c) | Đạt từ 55% đến dưới 70% | 02 | | | |
| d) | Đạt dưới 55% | 01 | | | |

Lưu ý: Tỷ lệ % được tính theo công thức: Tỷ lệ % đạt được = (Tổng số người lựa chọn nội dung trả lời trong phiếu khảo sát/Tổng số phiếu khảo sát) * 100%.

| V. | Nhóm tiêu chí khác | 10 | | | |
|----|--|----|------------|--|--|
| a) | Củng cố, kiện toàn, triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp phô biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh | 02 | Sở Tư pháp | Các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng phối hợp phô biến, giáo dục pháp luật tỉnh | Kế hoạch, công văn, quyết định, thông báo... |
| | Không thực hiện | 0 | | | |
| b) | Đè ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phô biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh | 02 | Sở Tư pháp | Các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng phối hợp phô biến, giáo dục pháp luật tỉnh | Kế hoạch, công văn, quyết định, thông báo... |
| | Không thực hiện | 0 | | | |
| c) | Chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phô biến, giáo dục pháp luật cấp huyện | 02 | Sở Tư pháp | Các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng phối hợp phô biến, giáo dục pháp luật tỉnh | Kế hoạch, công văn, quyết định, thông báo... |
| | Không thực hiện | 0 | | | |
| d) | Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác phô biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo Khoản 4, Điều 18; Khoản 3, Điều 19; Khoản 4, Điều 20; Khoản 3, Điều 22 Luật Phô biến, giáo dục pháp luật | 04 | Sở Tư pháp | Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố | Kế hoạch, công văn, quyết định, thông báo... |
| | Không thực hiện | 0 | | | |